

---

**XIN LƯU Ý:  
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHẬP  
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.  
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM  
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.  
XIN TRÁNH IN ẮN PHỔ BIẾN.**

---

Thánh cầu

<blockquote>Kalama tri ân bạn buithibuukim ghi chép.</blockquote>

[26/10/2021 - 02:55 - buithibuukim]

KINH THÁNH CẦU

VI DIỆU PHÁP – ĐẦU ĐỀ TAM (tt)

- Tất cả pháp Nhân Dị Thực (là Pháp tạo ra Quả Dị thực): 12 bất thiện, 8 Đại Thiện, 5 Thiện Sắc giới, 4 Thiện Vô Sắc, 20 Tâm Đạo, Siêu Thế nó 40 lặn, Tâm Đạo chỉ có 20 thôi. Có học Vi Pháp mình mới biết rằng Tâm Đạo nó có 20, còn không chỉ biết Đạo có 4 thôi.

Mà thật ra phải tính theo tầng thiên. Thí dụ như đệ tử Đức Phật ngồi đông vậy nhưng có sự khác biệt nhau rất là nhiều. Có những vị Sơ quả Sơ thiên, có những vị Sơ quả mà không có thiên, mặc dù tính theo Tâm thì có Sơ quả, trong lúc đắc thì Sơ Đạo Sơ Thiên nhưng lúc đắc xong thì không có gì hết. Tức là Sơ Thiên lúc đó là cái từ mình gọi ngoài đời là ‘tạm ứng’. Cái ba la mật tạo ra cho vị đó cái Sơ Thiên chớ thật ra vị đó không có tầng thiên nào hết. Cho nên sau đó vị đó tiếp tục sống đời người bình thường.

Trong Vi Pháp giải thích là có sự chênh lệch: vị nào trước khi đắc mấy cái tâm Siêu Thế đắc mấy tầng thiên tốt hơn, hồng có. Vì sao? – Vì có hai cái tốt. Tốt thứ nhất là nếu mình đắc thiên thì hồng hóa độ sanh dễ hơn. Mình đắc thiên mình có thể tạo ra thần thông hoặc cái uy nghi tế hạnh của mình sẽ đẹp hơn. Cái thần thông mà không muốn cho đời thấy thì vị đó có thể tránh né được. Nói chung không có gì khuất lấp để che giấu nhưng đại khái nó vẫn tốt hơn. Nói một cách dễ hiểu cũng người đàn bà đó nhưng nếu có tiền thì họ make up cái mặt họ để cho đời không thấy những cái không cần thiết. Còn đàn bà mà áo quần mùa đông không có, mùa hè không có lúc nào cũng có một bộ đó thôi thì nó không bắt mắt. Thánh nhân cũng vậy, có thiên định có thần thông thì hồng hóa dễ hơn. Thứ hai là có thiên định, thần thông thì trong đời sống được an lạc hơn cái vị kia. Vị kia tuy không có bị phiền não rần công làm cho đau khổ như người phàm, nhưng sự an lạc của vị đó chỉ đến mức tận cùng là không còn phiền não và thấy rõ Niết bàn thôi. Nhưng ông thần kia thì nếu cần ông có thể an trú vào các loại định, như ngài Xá Lợi Phất, ngài Mục Kiền Liên, Đức Phật nói chung những vị chứng được lục thông và Bát định thì các vị hoàn toàn có thể nhập Thiên Diệt bất cứ lúc nào các vị muốn. Trong Kinh nói ngài Xá Lợi Phất nhập Thiên Diệt rất là thường. Khi nào Ngài muốn nghỉ ngơi, Ngài sắp xếp các đệ tử: ‘À tôi sẽ vắng mặt, không làm việc với các vị trong 7 hôm, các vị có chuyện gì cần nhờ tôi giúp hay không thì nói cho tôi biết’. Chư tăng nói ‘Không, sự phụ cứ làm gì sự phụ muốn’. Thì Ngài sẽ quán xét 3 chuyện:

Thứ nhất là Ngài coi cái tuổi thọ của Ngài trong 7 ngày đó có đủ hay không.

Thứ hai là Ngài nguyện cho y áo của Ngài đừng bị mất nếu có tai nạn gì đó cũng không sao.

Thứ ba là khi nào chư tăng hay Đức Phật gọi thì Ngài tự nhiên xuất định.

Sau khi Ngài nghĩ đến 3 chuyện đó xong xuôi thì Ngài tìm vào chỗ nào đó, trong Kinh nói Ngài cẩn thận quét tước sạch sẽ rồi múc nước đầy cái lu để lỡ khách tăng đến thăm Ngài, bởi nhập thiên rồi

thì Ngài đâu biết gì đâu lúc đó Ngài như cái xác thôi, thì chư tăng có đến cũng có nước sạch sẽ để uống, rửa tay rửa chân, tắm rửa được. Chính Ngài làm những chuyện như vậy đó, một nhân vật số hai trong Phật Giáo thời đó( nhân vật số hai là trừ Đức Phật ra là đến Ngài). Chuẩn bị xong xuôi Ngài đóng cửa lại và ngồi đúng 7 ngày. Chư Thánh biết rằng sau 7 ngày Ngài nhập Thiên Diệt là đại duyên cho chúng sanh nào làm phước Ngài. Cho nên Ngài suy nghĩ coi ai đây. Nếu trong đời mình đại hạnh đại duyên mà gặp vị nào đó là quá đã.

Như đời Đức Phật có hai lần làm phước Ngài được phước vô lượng. Đó là bữa cơm trước khi thành Phật và bữa cơm cuối cùng trước khi viên tịch. Bữa cơm thứ nhất là do ngẫu nhiên không có lựa, do ngẫu nhiên ai có duyên thì được. Còn bữa cơm thứ hai do Ngài lựa, biết ai là người đại phước Ngài ghé chỗ đó cho họ cúng. Mà người cúng đó họ không biết. Đức Phật thì cẩn thận, lúc đó công việc Giáo hội đầy áp vì sự ra đi của một giáo chủ đâu phải bình thường, nhưng Ngài vẫn nói với ngài A Nan: “A Nan à, ta mất rồi thế nào Cunda cũng đau khổ thời gian rất là lâu. Thứ nhất Cunda rất là thương ta, thứ hai Cunda sẽ bị tiếng đời dị nghị là vì ăn bữa cơm cuối cùng của Cunda nấu không khéo làm Thế Tôn viên tịch. A Nan nói với Cunda rằng trong đời Thế Tôn có hai bữa cơm xuất sắc nhất, đó là bữa cơm trước khi Thế Tôn thành Phật và bữa cơm cuối cùng trước khi viên tịch. Cunda là người cung cấp bữa cơm cuối cùng đó. Với phước đó Cunda có thể vạn sự kiết tường, sở cầu như nguyện”.

Mà thiệt về sau đúng. Tổng táng làm lễ trà tỳ kim thân Đức Phật rồi ngài A Nan đến nói chuyện với ông cunda. Cunda ông khóc sưng mắt, ông thương tiếc. Ông nói con đâu có ngờ Thế Tôn ăn bữa ăn cuối cùng ở nhà con Ngài không hề nói với con một tiếng nào mà Ngài đi. Ngài A Nan nói: “Thế Tôn có nói với tôi rằng khi Thế Tôn mất thế nào ông cũng buồn. Và Thế Tôn nhắn lại với ông rằng trong đời Thế Tôn 45 năm hoàng Đạo chỉ có hai người được đại hạnh đó thôi, mà ông là một trong hai người đó”.

Nội dung (tt): và 52 sở hữu đi với cái tâm đó.

- Tất cả pháp Phi Nhân Phi Quả (Phi Nhân: không thể nào tạo ra quả; Phi Quả: nó không là kết quả của nhân nào hết): ngũ bảng nêu 3 Tố Vô Nhân, 8 Tố Dục Giới, 5 Tố Sắc Giới, 4 Tố Vô Sắc. Rồi 13 Tợ Tha, 22 Tịnh Hảo trừ Giới Phần, 28 Sắc Pháp và Niết bàn. 28 Sắc pháp được gọi là Phi Nhân Phi Quả.

Notes:

Các vị có nghe Bắc Tông nói câu ‘Giữ giới mà vô chấp’ không? Ông Tổ Bắc Tông ngày xưa mà nói câu đó là ông có học vi Diệu Pháp. Bởi Thánh nhân mà giữ Giới như hòa thượng Tế Điền chùa Linh Ẩn cái đó là họ kể over, kể quá đáng. Thật ra trong lòng các bậc Thánh không có ý nhân trừ, bởi chuyện đó các ngài làm không được. Các phiền não với các ngài nó không có lý do gì mà có mặt hết. Đức Phật nói giống như một khúc gỗ bị cháy xém hai đầu, chính giữa là dính phần, thì miếng gỗ đó không biết dùng vào việc gì cho được. Cũng vậy đó, cái sự tái sanh dầu một chút xíu ở một cảnh giới nào nó cũng không nên có vì không có một lý do nào để mà tái sanh hết. Thánh nhân là người chỉ bắt đắc dĩ giữ lại cái gì nó là nhu cầu, cái gì không thích các ngài bỏ bớt. Còn mình làm sao, cái mà nhu cầu là nó đã đủ hành mình rồi mà mình còn để ra thêm cái mình thích.

Ở trong pháp Dị thực quả chỉ kể Danh pháp thôi. Do đó Sắc pháp không nằm trong Dị thực quả nên nó không bị kể vào Dị thực quả. Đó là cách giải thích đơn giản nhất. Tức là trong Tam đề có ba câu:

- Tất cả pháp Dị thực quả.
- Thứ hai là, tất cả pháp Dị thực nhân, tức là cái nhân tạo ra Dị thực quả.
- Thứ ba là tất cả pháp Phi nhân phi quả.

Tại sao 28 sắc pháp được kể là pháp Phi nhân phi quả là bởi vì 28 sắc pháp không tạo ra nhân nên gọi pháp Phi nhân. Tại sao gọi Phi quả là vì ảnh không được kể trong pháp Dị thực quả. Ở đây Đức Phật, các ngài chỉ nói đến khía cạnh Danh pháp trong chúng sanh thôi.

Niết bàn là Phi nhân Phi quả. Ở đây tôi muốn nói một chuyện, các vị còn nhớ quan hệ giữa Khổ đế, Tập đế, Diệt đế và Đạo đế không? – Khổ đế là quả của Tập đế. Còn Diệt đế nó không phải là quả của Đạo đế.: một cái tạo ra và một cái dẫn đến.

Tạo ra là sao? – Do bà A tạo ra con của bà, đó gọi là quan hệ tạo ra. Nhưng vì bà có con bà lâm vào cảnh túng bần, không có tiền. Các vị phân biệt được không? Bà đứng chính giữa, một bên là đứa

con một bên là mái nhà xơ xác. Bà là nhân tạo ra hai cái: mái nhà xơ xác và đứa con. Nếu không có con thì hai vợ chồng bà sẽ ở căn nhà khá hơn, nhưng vì có con nên căn nhà như vậy. Nhưng chuyện căn nhà tan nát nó không giống quan hệ giữa tôi với con tôi. Nôm na nó là quan hệ trực tiếp gián tiếp, nhưng tôi thích dùng ‘tạo ra’ và ‘dẫn đến’, nó hoàn toàn khác nhau.

Rất nhiều người họ thấy sắp theo cái trật tự: Khổ trước rồi tới Tập. Khổ là tất cả hiện hữu. Tập là lục ái, con đường dẫn đến Khổ đế. Diệt đế là sự vắng mặt của Khổ và Tập. Còn Đạo đế là con đường dẫn đến. Họ kêu đó là hai cặp nhân quả chớ đó không phải! Cái quan hệ giữa Khổ đế và Tập đế nó không giống như quan hệ giữa Diệt đế và Đạo đế. Cái đèn nó cháy là nhờ dầu (là quan hệ giữa Tập và Khổ đế). Nhưng do cái đèn tắt nên phòng nó tối, thì cái tối đó đâu có liên quan gì tới đèn.

### TAM ĐỀ THỦ Upadinatika

Upadinatika từ căn ‘adiyati’: ‘nắm, cầm’, crash, hold, keep, carry.

Khi học về Đầu đề tam là ta học về tất cả những vấn đề giáo lý mà Đức Phật chia thành từng group gồm 3 đề tài. Các đề tài có liên hệ chặt chẽ với nhau hoặc liên hệ gián tiếp với nhau. Có những group mà Chi pháp của nó khi kể ra bao nhiêu tâm, bao nhiêu sở hữu, cái Chi pháp của nó ôm hết cái này thì đức Phật và các vị A la Hán gọi đó là Chi pháp Hàm tận. Group nào cũng có ba câu, nhưng có nhiều group lấy vấn đề của câu thứ nhất làm tên gọi chung cho cả nhóm thì gọi là Anilathammatika: Tam đề Chiết bán. Còn nếu hết tron tên gọi đó được nhắc đến trong từng vấn đề thì Đức Phật gọi là Sapalanathika: Hàm tận. Rồi Chi pháp nó gồm hết tron đó là Vô dư Nipadenamatika. Còn chi pháp nói một chút mà không nói hết bốn chân đế pháp gọi là Sapadenamatika, tức là Hữu dư.

Giờ tôi hỏi lớp Tam đề quả nó là Hữu dư hay Vô dư? Hữu dư nghĩa là còn sót, vậy nó có bỏ sót cái nào trong bảng nêu này không? Rồi, nó nói về Sắc vậy nó là Hữu dư. Rồi, nó là Hàm tận hay Chiết bán, tại sao? – Là Chiết bán, tại vì chỉ lấy cái đầu thôi. Còn nó Hữu dư vì nó còn sót lại.

Tam Đề Thủ (tt):

-Tất cả pháp thành do thủ cảnh thủ (do Tứ thủ tạo nên và cũng có thể được nhận biết bằng Tứ thủ): 13 Tợ tha, 32 Quả hiệp thế, 22 Tịnh hảo trừ Giới phần. Tức là nó do Thủ đời trước tạo ra và nó cũng được biết bằng tâm có Tứ thủ đi cùng.

Notes: (Thủ là ‘giữ, nắm bắt’). Có 4 thủ: dục thủ, kiến thủ, giới cầm thủ và ngã chấp thủ.

\*Dục thủ: bị dính mắc trong 5 cảnh trần (sắc, thính, khí, vị, xúc). Có nhiều người họ nói “Tui là ăn hiền ở lành cả đời, không tham của người ta. Vợ mình, nhà mình mình xài thôi, con mình mình nuôi, đó là tu rồi”. Nhưng thật ra cách hiểu vậy thì đâu còn ông Phật nữa. Ngay cả ông Trường Trảo là cậu của ngài Xá Lợi Phất mà ông nói với Phật: “Tất cả đời với con, những kiến thức, những hạnh phúc trên đời này đều là vô nghĩa. Con không ôm ấp cái gì hết”. Phật hỏi: “Như vậy ông có thấy hoan hỷ với cái trình độ đó hay không?”. Ông nói hoan hỷ. Phật nói đó là chấp đó. Nghĩa là tôi tự hào trong khi mọi người không hiểu được Tam tướng mà tôi hiểu được Tam tướng. Tôi hoan hỷ với kiến thức đó tức là tôi đã mắc vào vật chất. Thí dụ trong tu sĩ có những vị tiền bạc tình cảm đối với họ không nghĩa gì hết, nhưng họ mê có một chuyện. Họ có cái feeling của một người giới luật trong sạch. Tu thiên giới an lạc với cái an lạc trong tu thiên của mình, rồi chấp, coi thường những vị không được như mình. Cho nên mình giữ giới là giữ giới vì tự đáy lòng mình, vì mình thấy chuyện đó không cần thiết nên giữ cho mình. Còn nếu đó là một cơ hội để mình chà đạp người khác thì lúc bấy giờ mắc vào cái điều là giữ giới cho người khác vì người khác. Và lúc đó, trong ba hạng người sống lấy mình làm trọng, lấy đời làm trọng và lấy Pháp làm trọng, thì mình không phải lấy Pháp làm trọng nữa mà mình lấy ‘mình’ làm trọng, lấy đời làm trọng. Mà điều này đức Phật không có khen. Mình làm thế nào đó mà lấy Pháp làm trọng. Có một chuyện nữa là cái gì mình giữ không được thì mình phải can đảm nhận là giữ không được.

Nội dung Tam đề thủ (tt):

- Tất cả pháp thành do thủ cảnh thủ: 13 Tợ tha, 22 Tịnh hảo trừ Giới phần, 22 Sắc nghiệp

Các vị có nhớ bao nhiêu loại Sắc pháp không. Sắc pháp có 1, tức là 28 gom chung lại gọi là Sắc pháp. Nói có 2 là Tứ đại (đất nước lửa gió) và Sắc Y đại sinh (là sắc pháp được sanh ra từ tứ đại). Còn nếu nói Sắc pháp phân ra bốn là: Nghiệp, Tâm, Âm dương, Vật thực

- Sắc nghiệp là sắc nào được tạo ra bằng nghiệp quá khứ.
- Sắc Tâm là do tâm mình tạo ra. Thí dụ mình đi, đứng, nói cười.
- Còn Sắc âm dương là sắc do vũ trụ thời tiết khí hậu tạo nên như cây cỏ.
- Còn sắc vật thực là do dưỡng tố, thức ăn đưa vô mình nuôi nó.

Với những pháp thành do thủ cảnh thủ trong bốn loại sắc mình chỉ kể được Sắc nghiệp thôi. Bởi vì Sắc tâm do tâm tạo chứ không phải do nghiệp tạo, không phải do Tứ thủ tạo. Sắc âm dương cũng không phải do Tứ thủ tạo, bởi nó do âm dương tạo mà. Cho nên trong bốn loại sắc: nghiệp, tâm, âm dương, vật thực ta chỉ kể được Sắc nghiệp thôi.

Thí dụ trong cơ thể con người lúc còn sống thì có đủ bốn thứ: sắc nghiệp, sắc tâm, sắc âm dương, sắc vật thực, nhưng có một điều, có những sắc tâm nó do nghiệp tạo, có những sắc tâm do quý tiết tạo. Rồi có những sắc quý tiết do nghiệp tạo, sắc quý tiết do quý tiết tạo. Học cái đó có nhớ không? Khi mình chết rồi thì tất cả nó đều trở thành quý tiết hết. Khi mình chết, cái xác không còn nhúc nhích cười nói, coi như cái tâm mất. Sắc nghiệp hồi xưa là mắt, mũi, lưỡi, bây giờ nó mất luôn. Không phải mất mà biến trở thành, nói một cách khác nó trở thành quý tiết hết. Mà khi nó thành Sắc quý tiết rồi thì nó không còn được kể vào trong Chi pháp thành do Thủ cảnh thủ. Hiểu không? – Lúc ta còn sống thì mắt, mũi của ta được kể là Sắc nghiệp. Nhưng khi ta chết rồi nó không còn là Sắc nghiệp nữa mà nó trở thành Sắc quý tiết. Hay nói một cách dễ hiểu hơn: khi ta còn sống thì đó là thân thể con người, nhưng nếu ta chết rồi đem thiêu thì nó chỉ còn cái xương, không còn là thân thể nữa.

Tam đề thủ (tt):

- Pháp Phi do thủ cảnh thủ (Phi do thủ cảnh thủ tức là không do Tứ thủ tạo nên nhưng có thể nhận biết bằng tứ thủ). Tức là mình có thể nhận biết bằng cái tâm nào đó chịu sự tác động của Tứ thủ.

Các vị hiểu không? Cho nên nói rằng mình học Đầu Đề Tam nhưng chỉ một Tam đề nó đã nói ra rất nhiều chuyện, gần như nói chuyện toàn bộ đời sống của mình. Như mình đang học Tam đề thủ nè, trong Kinh Thánh Cầu nay mai mình mới học tới. Thánh Cầu là sao? – Trong cái thân sanh già đau chết này bậc Thánh không tiếp tục đi tìm cái sanh già đau chết khác. Còn phàm phu mang cái thân sanh già đau chết này tiếp tục invest, đầu tư cho cái sanh già đau chết khác. Bậc Thánh biết cái thân này do phiền não quá khứ tạo nên vị này không tiếp tục có những phiền não hiện tại để tạo ra những cái thân tương lai. Còn mình, nếu mình không có tu thì cái thân này cũ rồi mình tiếp tục tạo ra thân mới.

Nội dung Tam đề thủ (tt):

Pháp Phi do thủ cảnh thủ: 12 bất thiện, 3 Tổ vô nhân, 8 Đại thiện, 8 Đại tố, 9 Thiện đáo đại, 9 Tổ đáo đại. Tức là quý vị thấy rõ ràng tất cả toàn là Đồng lực hiệp thế, 52 Sở hữu Hợp khi chúng đi chung với các tâm trên và hai Khán môn; 19 Sắc phi nghiệp (là những Sắc pháp nào không phải do nghiệp tạo nên).

Có tính ra được không? – Có bao nhiêu Sắc nghiệp? Các vị còn nhớ sắc nào là sắc Chân đế, sắc nào không phải pháp Chân đế không? – Như đất nước lửa gió nó là sắc Chân đế. Còn những sắc nào nó có do người ta thì là sắc phi chân đế: thí dụ như thành, sinh, tiền, di, diệt ... nó là những tình trạng khác nhau của các sắc pháp. Các ngài cũng gọi nó là một loại sắc mà thật ra không phải. Nó chỉ là một tên gọi từng giai đoạn thôi. Còn gọi sắc Phi nghiệp là trong đó những cái không phải do nghiệp tạo.

Bây giờ đem nè: tứ đại, rồi 4 sắc cảnh (nhãn nhĩ ...), rồi sắc vật thực, sắc hư không, 2 biểu tri, ba đặc biệt, 4 sắc tướng. Hồi nãy tôi nói các vị còn nhớ không? – Tức là sắc pháp nó có những cái sắc được gọi tên mà thật ra vì người ta dựa vào tình trạng các sắc khác thôi, chứ bản thân nó không là gì cả. Ví dụ: khinh (sự nhẹ nhàng), nhu (sự mềm mại), thích nghiệp (sự thích ứng). Như cái ly này tôi để mà chông chênh vậy nó không đứng được, nhưng để ngang hoàng thì nó đứng được. Vì sao? – Vì nguyên cái đáy nó tiếp xúc với mặt phẳng này, thì lúc đó gọi là thích nghiệp. Hoặc khi các vị chạy xe đạp không biết chạy thì bị té, không biết lội xuống nước thì bị chìm, thì người biết chạy xe đạp, biết lội thì họ tỉnh bơ. Còn đưa bé đi không vững vì cái sắc pháp của nó không trải qua giai đoạn được training. Các vị thấy tại sao khiêng một người với khiêng một bao gạo nó khác nhau. Mình vác một người tỉnh táo nó khác. Còn mình vác một người lật lịa lật lộn nó khác.

Bảng nêu đầu: sắc cảnh sắc là cái nào chỉ tôi coi. Sắc cảnh thính? Sắc cảnh trí? Sắc cảnh thị? Cảnh xúc đầu? Cho nên nói 20 sắc nghiệp là kể xúc. Hối xúc nằm đâu thì xúc nằm trong đất, lửa, gió. Có hiểu không? – Tức là cái xúc đó nó có là lấy từ trong kia ra. Giống như nói chùa Pháp Luân là trụ sở của giáo hội, vì có hòa thượng tăng thống, có chủ tịch điều hành của Viện Hóa Đạo, có thượng tọa tông Vụ truyền thông và có cả trụ trì ở đây.

Nếu mình kể chi pháp thì nó có 19 thôi, nhưng mình kể cụ thể có 20 vì 4 sắc cảnh giới, tức là sắc, thính, khí, vị, còn xúc nằm ở đâu? – Vì xúc nằm trong 4 đại này rồi, trong đất lửa gió rồi. Có hiểu không?

Tức là sắc nghiệp trong cái body của mình có những cái do nghiệp quá khứ tạo, có những cái không do nghiệp quá khứ tạo. Trong body mình có 20 cái do nghiệp quá khứ tạo ra, những cái đó cũng được kể là pháp thành do thủ, là do sự chấp thủ đời trước tạo ra. Hỏi tại sao kể thì 19 mà học thì 20? – Là bởi vì đối với cảnh xúc, cái mà mình có thể size rồi sound, cái này là smell, feel, touch, cái touch của mình thì cái đó không phải không có, mà nó phải kể trong 4 đại. Nói một cách dễ hiểu, mùi thì cái mùi nào mình nghe được thì nó chỉ là mùi thôi, đơn giản. Nhưng với cái chuyện xúc giác nó đòi hỏi cái đó cứng mềm mà nó phải có cái hình thể rõ ràng đó là gió. Rồi nó phải có một cái nhiệt độ nóng hay lạnh. Khoa học bây giờ cũng nhìn nhận một cái vật thể nhỏ như nó cũng có trọng lượng và có nhiệt độ, và nó phải có một chỗ choán trong không gian, một cái space của nó thì đó mới được gọi là một vật thể. Nên khi học Vi Diệu Pháp mình mới thấy cái điểm gặp gỡ giữa Đạo Phật với khoa học. Thí dụ Đạo Phật nói ‘Sắc tức thị không’, rồi ‘Sắc bất dị không, không bất dị sắc’, nếu mình không học Vi Diệu Pháp mình nói cái bàn rõ ràng vậy sao mà nói cái bàn này nó chính là không? Nhưng nếu mình nghiền nát cây viết này một tí lần coi nó ra cái gì. Cây viết này tôi bẻ đôi nó ra hai khúc. Tôi bẻ mười, nó ra mười khúc, tôi bẻ 100 thì nó ra 100 khúc. Vậy tôi đem nghiền nó ra chia nó thành một tỷ lần thì mình có thấy được một phần tỷ đó hay không?

Cho nên cuối cùng trong Phật pháp, cái sắc pháp đó Đức Phật nói gần như phải dùng trí mà hiểu. Chính khoa học cũng nhìn nhận những proton, photon hoặc electron cũng có cái quỹ đạo của nó dù nó nhỏ rất nhỏ. Trong Kinh Thiện có câu là:

“Càn khôn tận thị mao đầu tượng  
Nhật nguyệt bao hàm giới tử trung”.

Tức là trong một hạt cải nhỏ xíu cái vận động, hoạt động, cái activity của nó cũng giống như là cái galaxy vậy, nó cũng có tốc độ rất là lớn.

Nội dung Tam đề thủ (tt):

Các pháp phi do thủ phi cảnh thủ, tức là nó không do thủ tạo mà ‘thủ’ cũng không biết gì nó (Không do phiền não tạo mà phiền não cũng không biết được chúng). Đó là 40 tâm siêu thế, 36 Sở hữu hợp và Niết bàn. Đại đa số người cứ tưởng Niết bàn là không có gì hết. Nếu vậy thì Niết bàn đâu có kể là một trong 4 Chân đế pháp. Nên phạm phu mình càng bàn càng rối.

TRUNG BỘ KINH

BÀI 26. KINH THÁNH CẦU (Ariyapariyesanà sutta)

Ngày xưa ở VN tôi dạy hết 152 bài Trung Bộ, 32 bài Trường Bộ. Tôi qua Mỹ tôi tính nếu có duyên thì tôi dạy hết Trường bộ, Trung bộ, dạy qua Tăng Chi, Tiểu bộ, Tương Ứng. Tôi mong có một chuyện là về sau mấy vị đi đâu mà giả sử không có tôi ở đó, các vị đi nghe Pháp hồng có gì lạ. Cái mong thứ hai là nếu các vị vô chùa nhìn cái tủ đại tạng là biết mình học được một góc đó. Đó là đại duyên trong đời mình đó nghe.

Duyên sự:

Phật ngự tại Kỳ Viên và Pháp thoại được thuyết giảng cho chư tỳ kheo.

Nội dung:

Nhân cuộc nói chuyện phiếm luận của các tỳ kheo về các vấn đề thế sự, Đức Phật đã nhắc nhở các vị hãy lưu tâm đến việc sanh tử của mình hơn là những chuyện khác. Đức Phật dạy rằng cuộc sanh tử của mỗi người được lập lại vô số lần trong vô thủy luân hồi vì ngay trong tám thân sanh tử chúng sanh phạm phu lại tiếp tục đầu tư (invest) thêm những thân sanh tử khác. Đức Phật dạy rằng thái độ sáng suốt nhất vẫn được các bậc hiền trí tán thán và chọn lấy chính là một ý hướng vượt thoát những bi kịch nhân sinh là sanh già đau chết bằng cách vận dụng ngay chính tâm thân sinh tử này

như một chiếc bè để sang sông. Nhân tiện, Đức Phật đã kể lại câu chuyện đời mình cho chúng ta nghe. Từ những ngày tháng sống trong nhung lụa của một bậc đế vương, ngay trong tuổi thanh xuân của mình Ngài đã thấy ra một vấn đề lớn là ý nghĩa của đời sống không phải sự nhăm nhăm cam chịu hay thưởng thức đời sống mà chính là một con đường giải thoát sanh tử ngay trong chính đời sống thường nhật bằng chính sự hiện hữu phù du bèo bọt của mình. Ngài gọi đó là Thánh Cầu: lý tưởng sống của Thánh nhân ba đời.

Tức là một buổi chiều chư tăng ngồi nói chuyện phiếm với nhau, Ngài vô Ngài mới nói mấy ông đang mang thân sanh tử mà không có lo chuyện thoát thân sanh tử. Ngài nói rằng chư đệ tử của Ngài gọi là đúng đệ tử của Phật thì chỉ có hai việc cần phải làm khi gặp gỡ nhau: thứ nhất là đàm luận về Phật Pháp, thứ hai là sự im lặng của bậc Thánh.

Thế nào là sự im lặng của bậc Thánh. Đó là thiền định. Ngài nói rằng bài Kinh này được gọi là Kinh Thánh Cầu bởi vì Ngài nói đến cái ý hướng, lý tưởng sống của một bậc Thánh.

Bài Kinh này lần đầu tiên các vị nghe tôi giảng như vậy thấy thường thôi. Nhưng một lúc nào đó trong đời sống, các vị thấy. Tôi nhớ hồi đó tôi đi học ở Sài Gòn, tôi kể kinh nghiệm tôi thôi chớ không dám nói tôi thành thánh nghe. Có nhiều bữa trưa nắng chang chang mà tôi ngồi xe lam từ Bình Đông, nhà máy rượu gần nhà cô Thủy bên VN đó mà ra Chợ Lớn. Nắng chang chang mà mấy bà bán tôm bán cá tanh tươi ngồi kế bên mình, mà nó nóng nực đó, cái tôi nghĩ tại sao mình phải chịu cực vậy, là bởi vì mình mong mỏi mình có kiến thức. Mà có kiến thức để làm gì? – Để có một đời sống cho nó ra hồn, tu sĩ ra tu sĩ. Mà tại sao mình lại như vậy? Là bởi vì mình có tâm thân sanh tử. Cho nên ngày hôm nay sau khi học bài Kinh này mai một các vị sẽ thấy rằng lúc mình đang lái xe mà cảm thấy buồn ngủ mình cũng phải suy nghĩ là tại sao buồn ngủ mà vẫn phải lái xe? Bởi vì có tâm thân sanh tử mình phải giải quyết một số công việc. Tại sao mình cực như vậy, tại vì mình có con có chồng. Tại sao mình cực như vậy? Tại vì mình có ngôi nhà, tại vì mình có cái thân. Mình phải cực như vậy vì cái thân mình là cái thân sanh tử. Đó chính là lý tưởng sống của Bồ tát. Nếu mình mệt mỏi quá thì mình suy nghĩ cái đó. Chính vì trong cái cực đó mình thâm ra một chuyện, mình là người múa đuôi, cái đầu lân múa sao mình múa vậy, phóng lao thì phải theo lao, lỗ cỡi lưng cọt thì ngồi đó luôn.

Thì tất cả những gì trong đời sống mình rõ ràng là như vậy. Cái mà Đức Phật đề nghị là: Làm gì thì làm phải ý thức rằng cái nào là trách nhiệm mà cái nào là đam mê nó khác. Có nhiều người buổi đầu họ nói chỉ muốn có cái đời sống thanh nhàn, không khó khăn lắm về vật chất để họ đi tu. Khi họ đi tu họ có chút đỉnh kiến thức, có chút đỉnh tiền bạc rồi họ lại nghĩ chuyện đầu tư khác. Mà cứ như vậy chết rồi họ không kịp hưởng cái gì hết. Chùa mình có vài Phật tử mà các vị thấy lẽ ra họ phải dừng lại rồi. Họ đang có khả năng tạo ra tiền họ tiếp tục. Cái đó tốt thôi, nếu họ dư thì họ cúng chùa nhiều, nó rõ ràng như vậy. Nhưng nếu họ là người thân tôi thì tôi lên tiếng tôi can. Nhưng mình không mắc mớ gì họ, nói thì họ hiểu lắm nên không nói. Nhưng nếu họ là người thân tôi thì tôi nói ‘Thôi, đủ rồi thì thôi’. Tàu có câu: ‘Tri túc tiện túc đãi túc hà thời túc’. Biết đủ thì tự nhiên nó đủ. Còn đợi cho nó đủ thì biết chừng nào đủ đây. Quan trọng đời sống mình là biết suy tư và biết chọn lựa. Một trong những bi kịch của kiếp người đó là mình sống mà mình không biết làm cái đó để làm gì. Dĩ nhiên mình có thể trả lời mình là vợ mình phải làm trách nhiệm người vợ, mình là chồng phải làm trách nhiệm chồng, làm cha mẹ có trách nhiệm cha mẹ, con cái có trách nhiệm con cái. Thật ra nếu mình nghĩ sâu hơn chút nữa thì biết bao nhiêu thế hệ đã sanh ra, lớn lên rồi chết đi trong trái đất này, họ cũng lý luận như vậy vì họ có trách nhiệm. Thật ra hồi nhỏ mình thương người đó mình lấy người đó. Mình lấy rồi có con thì trả giá cho việc có con. Mình toàn là trả giá cho việc mình đã đại đột đầu tư trước đây không thôi.

Rồi đến bài Kinh thứ 27./.

---

**XIN LƯU Ý:  
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP  
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.  
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM  
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.  
XIN TRÁNH IN ẮN PHỔ BIẾN.**

---

*www.toaikhanh.com*

TOAIKHANH.COM